TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/LĐ-ST
Ngày: 15-4-2025
V/v "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin – Hội cựu chiến binh huyện Đức Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Rạt – Cán bộ hưu trí, nguyên Phó Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Đức Hòa.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Kiều Thị Tùng Khương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 01/2025/TLST-LĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp *"yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thúy H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá H1, sinh năm 1992

Địa chỉ: số B V, khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

(Văn bản ủy quyền ngày 25/12/2024) (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH K

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lim Ju H2 – Tổng giám đốc (xin vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Đỗ Bích V, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

3.2. Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Long An

Địa chỉ: Số 08 tuyến tránh, phường D, thành phố T, tỉnh Long An

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần S - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Quang T - Phó Giám đốc (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đỗ Thúy H do người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Bá H1 trình bày:

Từ tháng 9/2003 đến tháng 02/2004, bà H làm việc tại Công ty TNHH P, từ tháng 7/2011 đến tháng 01/2014, làm việc tại Công ty TNHH Y, từ tháng 5/2014 đến tháng 4/2023, làm việc tại Công ty TNHH C, tất cả quá trình làm việc bà đều tham gia BHXH với số sổ 8011028409.

Do bản thân không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ bà Đỗ Bích V chưa đủ tuổi lao động có thể đi làm để tạo thu nhập lo cho gia đình, nên bà H có cho bà V mượn giấy chứng minh nhân dân (giấy CMND) mang tên Đỗ Thúy H để bà V đi làm tại Công ty TNHH K trong khoảng thời gian từ tháng 4/2003 đến tháng 6/2005. Khi bà V mang tên bà Đỗ Thúy H làm việc tại Công ty TNHH K thì bà V có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm mang tên Đỗ Thúy H là 4804003385 và sau khi nghỉ việc tại Công ty TNHH K thì bà V đã được giải quyết đối với số tiền bảo hiểm xã hội đã đóng.

Việc bà H cho bà V mượn CMND là không đúng quy định pháp luật và người thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH K từ tháng 4/2003 đến tháng 6/2005 không phải do bản thân bà H thực hiện. Hiện nay tồn tại hai số sổ bảo hiểm là 8011028409 (của bà Đỗ Thúy H) và 4804003385 (mang tên Đỗ Thúy H nhưng do bà Đỗ Bích V làm việc) cùng mang tên Đỗ Thúy H nên bà H không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm đối với số sổ bảo hiểm 8011028409 của bà H và hưởng chế độ theo quy định.

Theo công văn 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2021 của Bộ L Xã hội thì trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu. Thẩm quyền tuyên bố hợp đồng vô hiệu và xử lý hợp đồng vô hiệu thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân. Do đó bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đỗ Bích V (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Đỗ Thúy H) với Công ty TNHH K từ tháng 4/2003 đến tháng

6/2005 vô hiệu để bà đủ điều kiện hưởng Bảo hiểm xã hội theo quy định.

- Điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số 4804003385 cấp cho bà Đỗ Thúy H do Công ty TNHH K nộp từ tháng 6/2004 đến tháng 6/2005 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên bà Đỗ Bích V (đủ 15 tuổi)

- Bà bà Đỗ Thúy H được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo các hợp đồng lao động được xác lập và thực hiện với số sổ bảo hiểm xã hội 8011028409.

Bà Đỗ Bích V được hoàn trả số tiền bảo hiểm xã hội đã đóng thực tế theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Đỗ Bích V với Công ty TNHH K đối với sổ BHXH số 4804003385 từ tháng 4/2003 đến tháng 5/2004 do chưa đủ 15 tuổi và được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Đỗ Bích V với Công ty TNHH K theo sổ bảo hiểm xã hội số 4804003385 từ tháng 6/2004 đến tháng 6/2005 đã được điều chỉnh, hiện bà V đã được giải quyết xong chế độ.

Ngoài ra, bà H không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Công ty TNHH K trình bày tóm tắt như sau:

Công ty có giao kết hợp đồng lao động với bà Đỗ Thúy H nhưng không biết việc bà Đỗ Bích V mượn hồ sơ tư pháp của bà H để làm việc tại Công ty. Trong thời gian bà V làm việc tại công ty, công ty có đóng BHXH cho bà V dưới tên Đỗ Thúy H tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An. Nay, công ty đồng ý với việc yêu cầu tòa án vô hiệu hợp đồng lao động bà Đỗ Thúy H (do bà Đỗ Bích V làm việc) với Công ty TNHH K, điều chỉnh họ tên trên sổ BHXH (4804003385) thành tên Đỗ Bích V. Đối với việc Bà Bích V mượn hồ sơ tư pháp của bà Thúy H để giao kết hợp đồng lao động, công ty hoàn toàn không liên quan nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, phiên họp công khai chứng cứ, phiên xét xử của Tòa án các cấp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Bích V trình bày:

Do thất lạc giấy CMND và bản thân không am hiểu về pháp luật, muốn đi làm để tạo thu nhập lo cho gia đình, nên bà có mượn giấy CMND mang tên Đỗ Thúy H để đi làm tại Công ty TNHH K từ tháng 4/2003 đến tháng 6/2005. Khi làm việc tại Công ty TNHH K từ tháng 4/2003 đến tháng 6/2005 thì bà có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm mang tên Đỗ Thúy H là 4804003385. Trước yêu cầu của bà H, bà đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà với Công ty TNHH K từ tháng 4/2003 đến tháng 6/2005 do không đúng nhân thân và bà đã liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội để được hoàn trả số tiền bảo hiểm đã đóng thực tế và hoàn trả các chế độ theo quy định nên bà không có yêu cầu gì trong vụ án này. Ngoài ra, bà không còn ý kiến và yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L có văn bản trình bày:

Căn cứ hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ tại BHXH tỉnh Long An, bà Đỗ Thúy H, sinh ngày 15/4/1984, chứng minh nhân dân (CMND) số 301167476 tham gia BHXH trên số sổ BHXH 4804003385 từ tháng 4/2003 đến tháng 6/2005 tại Công ty TNHH K, địa chỉ ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Qua tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH, BHTN đến ngày 03/3/2025, cơ quan BHXH đã giải quyết chế độ BHXH một lần trên số sổ BHXH 4804003385 với số tiền hưởng là 1.358.332 đồng theo Quyết định số 1372/QĐ-BHXH-CĐCS ngày 25/01/2006 của BHXH tỉnh L.

Bà Đỗ Thúy H, sinh ngày 15/4/1984, căn cước công dân số 080184015461 (CMND số 301167476) có mã số BHXH 8011028409 với quá trình tham gia từ tháng 9/2003 đến tháng 4/2023. Quá trình tham gia của bà H được xác nhận trên phụ lục Bản ghi quá trình đóng BHXH, BHTN.

Đối với trường hợp mượn hồ sơ của người khác để ký hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc và tham gia BHXH, BHTN và BHYT, thực hiện Công văn 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động; căn cứ vào bản án đã có hiệu lực của Tòa án, BHXH tỉnh L thực hiện theo nội dung Thông báo số 357/TB-TA ngày 17/4/2024 của TAND tỉnh Long An.

BHXH tỉnh Long An với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của TAND huyện Đức Hòa đối với vụ án trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thúy H về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Đỗ Thúy H (do bà Đỗ Bích V làm việc) với Công ty TNHH K từ tháng 4/2003 đến tháng 6/2005 do hợp đồng được ký kết không đúng với nhân thân, vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động và điều chỉnh tên Đỗ Thúy H trên sổ bảo hiểm xã hội số 4804003385 thành tên Đỗ Bích V đối với giai đoạn bà V đủ 15 tuổi cho đúng người lao động thực tế tại công ty, hiện bà V đã được giải quyết xong các chế độ nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thúy H nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động", vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty TNHH K có trụ sở tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng: Bà Đỗ Thúy H là người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH K là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn. Bà Đỗ Bích V và BHXH tỉnh L được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Thời hiệu khởi kiện: Các bên đương sự không yêu cầu áp dụng về thời hiệu nên căn cứ quy định tại Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không áp dụng thời hiệu.

[1.4] Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Đỗ Thúy H, bị đơn Công ty TNHH K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Bích V, đại diện BHXH tỉnh L có ý kiến được xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thúy H về việc yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Đỗ Bích V với Công ty TNHH K từ tháng 4/2003 đến tháng 6/2005, thấy rằng: Bà Đỗ Thúy H có cho bà Đỗ Bích V mượn chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Thúy H để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2003 đến tháng 6/2005 tại Công ty TNHH K theo sổ BHXH số 4804003385. Trong khi đó, bà Đỗ Thúy H cũng tham gia lao động tại các công ty khác và tham gia bảo hiểm xã hội với sổ BHXH số 8011028409 từ tháng 9/2003 đến tháng 4/2023. Việc bà Đỗ Thúy H cho bà Đỗ Bích V mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH K là vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Do đó, bà Đỗ Thúy H yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Đỗ Bích V nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Đỗ Thúy H với Công ty TNHH K từ tháng 4/2003 đến tháng 6/2005 là có căn cứ, phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bởi vì người lao động thực tế trong giai đoạn này tại Công ty TNHH K là bà Đỗ Bích V không phải là bà Đỗ Thúy H. Đồng thời, để bảo đảm quyền lợi cho người lao động đã tham gia hợp đồng lao động bị vô hiệu nêu trên, cần điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số 4804003385 cấp cho bà Đỗ Thúy H do Công ty TNHH K nộp từ tháng 6/2004 đến tháng 6/2005 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên bà Đỗ Bích V đối với giai đoạn đủ 15 tuổi. Bà Đỗ Thúy H được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội chưa lãnh với sổ bảo hiểm xã hội số 8011028409. Bà Đỗ Bích V được hoàn trả số tiền bảo hiểm xã hội đã đóng thực tế theo hợp đồng lao động được xác lập đối với sổ BHXH số 4804003385 từ tháng 4/2003 đến tháng 5/2004 do chưa đủ 15 tuổi và được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập từ tháng 6/2004 đến tháng 6/2005 đã được điều chỉnh do đủ 15 tuổi, tuy nhiên theo Văn bản số 544/BHXH-PQLT-ST

ngày 05/3/2025 của BHXH tỉnh L và lời trình bày của bà V trong quá trình giải quyết vụ án thì hiện bà V đã được giải quyết và hưởng xong chế độ theo quy định.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đỗ Thúy H tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm nên Công ty TNHH K không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 21, Điều 49 và Điều 190 Bộ luật Lao động; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thúy H về việc "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động" với Công ty TNHH K.

1.1. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Đỗ Bích V (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Đỗ Thúy H) với Công ty TNHH K từ tháng 4/2003 đến tháng 6/2005.

1.2. Điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số 4804003385 cấp cho bà Đỗ Thúy H do Công ty TNHH K nộp từ tháng 6/2004 đến tháng 6/2005 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên bà Đỗ Bích V.

1.3. Bà Đỗ Thúy H được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội chưa lãnh với sổ bảo hiểm xã hội số 8011028409 theo các hợp đồng lao động đã được xác lập và thực hiện theo quy định.

Bà Đỗ Bích V được hoàn trả số tiền bảo hiểm xã hội đã đóng thực tế theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Đỗ Bích V với Công ty TNHH K đối với sổ BHXH số 4804003385 từ tháng 4/2003 đến tháng 5/2004 (do chưa đủ 15 tuổi) và được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Đỗ Bích V với Công ty TNHH K theo sổ bảo hiểm xã hội số 4804003385 từ tháng 6/2004 đến tháng 6/2005 đã được điều chỉnh, hiện bà V đã được giải quyết và hưởng xong.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Đỗ Thúy H tự nguyện chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm nhưng khấu trừ 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004346 ngày 27/12/2024

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Bà Đỗ Thúy H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Thúy Hồng